

Số: 11 /TB-HĐKTSH

THÔNG BÁO

Về việc sát hạch đề tiếp nhận viên chức không qua thi tuyển vào làm công chức năm 2020

Hội đồng kiểm tra, sát hạch đề tiếp nhận viên chức không qua thi tuyển vào làm công chức năm 2020 thông báo về việc sát hạch trình độ, năng lực đối với người được kiểm tra, sát hạch như sau:

A. VỀ SÁT HẠCH:

1. Hình thức sát hạch: Thông qua 01 bài viết, cụ thể:

- Thời gian làm bài: 180 phút;
- Kết cấu đề bài: Bài làm có 03 câu hỏi, gồm: 01 câu về trình độ hiểu biết chung (40 điểm) và 02 câu về trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (mỗi câu 30 điểm);
- Thang điểm chấm bài: Theo thang điểm 100;
- Xác định kết quả: Người làm bài đạt từ 50 điểm trở lên là Đạt qua sát hạch;
- Phương pháp tiến hành: Áp dụng theo Quy chế và Nội quy thi tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

2. Nội dung sát hạch: Gồm 02 phần, mỗi phần và tài liệu ôn tập như sau:

2.1. Về trình độ hiểu biết chung (đối với tất cả các lĩnh vực): Tài liệu gồm:

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 28/11/2013;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019.
- Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018;
- Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;
- Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức;

- Nghị định hợp nhất số 02/NĐHN-BNV ngày 21/5/2019 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

2.2. Về trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Nội dung sát hạch được xác định theo từng lĩnh vực chuyên ngành căn cứ vào vị trí việc làm cần tuyển. Lĩnh vực chuyên ngành được xác định như sau:

- Lĩnh vực Quản lý Thể dục thể thao.
- Lĩnh vực Quản lý văn hóa.
- Lĩnh vực Quản lý du lịch.
- Lĩnh vực Quản lý kế hoạch tài chính.
- Lĩnh vực Quản lý đo lường.
- Lĩnh vực Quản lý Giáo dục.
- Lĩnh vực Quản lý Nông nghiệp (HTX).
- Lĩnh vực Quản lý công thương.
- Lĩnh vực văn phòng.

Danh mục tài liệu ôn tập theo từng lĩnh vực chuyên ngành được ghi trong bảng Phụ lục 1 kèm theo.

3. Phòng thi, số báo danh và lĩnh vực sát hạch chuyên ngành theo Phụ lục 2 kèm theo.

4. Thời gian tập trung nghe phổ biến nội quy quy chế và làm bài sát hạch: Từ 13 giờ 30' ngày 18/7/2020 (thứ Bảy).

5. Địa điểm làm bài sát hạch: Tại Hội trường tầng 2 - Văn phòng Sở Nội vụ (địa chỉ: Số 168 - Đường Hàn Thuyên - TP. Nam Định).

Người được kiểm tra, sát hạch tập trung, làm bài sát hạch đảm bảo đúng thời gian quy định và phải đem theo Chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân.

B. PHÍ DỰ TUYỂN: Không./.

Nơi nhận:

- Các ban và thành viên của HĐ;
- Người được KTSH;
- Trang TTĐT của Sở Nội vụ;
- Lưu: HĐKTSH.

**TM. HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH**



PHỤ LỤC 1

Danh mục tài liệu ôn tập phân chuyên môn, nghiệp vụ

(Kèm theo Thông báo số 17/TB-HĐKTSH ngày 09/7/2020
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

I. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG:

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
2. Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011;
3. Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005.
4. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
5. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP (Hợp tác xã):

1. Luật Hợp tác xã ngày 20/11/2012;
2. Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;
3. Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

III. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG THƯƠNG:

1. Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;
2. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007;
3. Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;
4. Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;
5. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- 6) Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁO DỤC:

1. Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
3. Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

4. Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức.

V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐO LƯỜNG:

1. Luật Đo lường ngày 11/11/2011;
2. Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đo lường;
3. Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa (chương I, mục 1 chương II, chương III, chương IV).

VI. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VĂN HÓA:

1. Văn bản hợp nhất Luật điện ảnh số 18/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018;
2. Văn bản hợp nhất Luật quảng cáo số 47/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018;
3. Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;
4. Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15/3/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;
5. Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

VII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO:

1. Văn bản hợp nhất Luật thể dục, thể thao số 09/VBHN-VPQH ngày 09/6/2018;
2. Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;
3. Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
4. Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

VIII. LĨNH VỰC QUẢN LÝ DU LỊCH:

1. Luật Du lịch ngày 19/6/2017;
2. Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật du lịch;
3. Nghị định số 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch;

IX. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH:

1. Luật Kế toán ngày 20/11/2015;
 2. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;
 3. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;
 4. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
 5. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
-

Phụ lục 2
PHÒNG THI SỐ 01

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Đơn vị đang công tác/đang trả lương	Lĩnh vực chuyên ngành sát hạch	Số báo danh
1	Lâm Quang Bá	02/8/1991	Văn phòng HĐND và UBND huyện Hải Hậu	Quản lý Văn phòng	CV 01
2	Đỗ Cao Đoan	26/9/1983	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Nam Trực	Quản lý công thương	CV 02
3	Hoàng Thanh Huyền	28/5/1982	Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý du lịch	CV 03
4	Phạm Đức Mạnh	21/4/1987	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao - Sở Văn hóa, Thể thao và DL	Quản lý kế hoạch tài chính	CV 04
5	Phạm Văn Quyền	01/01/1989	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Hải Hậu	Quản lý Văn phòng	CV 05
6	Phạm Hồng Thái	16/8/1990	Trường Cao đẳng sư phạm ND - Sở Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Giáo dục	CV 06
7	Trần Thị Quỳnh Trang	28/9/1984	Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Triển lãm tỉnh - Sở Văn hóa, Thể thao và DL	Quản lý văn hóa	CV 07
8	Vũ Văn Trình	25/4/1982	Trường THPT A Hải Hậu - Sở Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Giáo dục.	CV 08
9	Nguyễn Văn Trung	20/6/1982	Trung tâm Ứng dụng, dịch vụ Khoa học và Công nghệ - Sở Khoa học và CN	Quản lý đo lường.	CV 09
10	Phùng Văn Trung	15/7/1986	TT Dịch vụ Nông nghiệp huyện	Quản lý nông nghiệp (hợp tác xã)	CV 10
11	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	14/12/1983	Trường Nghiệp vụ Thể dục Thể thao - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quản lý Thể dục thể thao	CV 11
12	Vũ Thị Mỹ Hạnh	23/1/1973	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong - Sở Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Giáo dục	CVC 01
13	Nguyễn Thế Huyền	24/8/1984	Trường THPT Nguyễn Khuyến - Sở Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Giáo dục	CVC 02
14	Đỗ Thanh Hữu	14/9/1979	Trường THPT Trần Hưng Đạo - Sở Giáo dục và Đào tạo	Quản lý Giáo dục	CVC 03